

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 151/2005/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc thành lập Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2004/NQ-CP ngày 11 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước để thực hiện việc quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, các lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là một tổ chức kinh tế đặc biệt của nhà nước, hoạt động theo Luật

Doanh nghiệp nhà nước và các luật khác có liên quan.

Tổng công ty có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Tổng công ty có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội và có các công ty thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện tại một số khu vực trong nước và ngoài nước.

Điều 3. Tổng công ty có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, công ty cổ phần được chuyển đổi từ

các công ty nhà nước độc lập hoặc mới thành lập.

2. Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước vào các ngành, lĩnh vực kinh tế trong nước và nước ngoài dưới các hình thức:

a) Đầu tư vốn vào những ngành, lĩnh vực quan trọng mà Nhà nước cần chi phối để thành lập doanh nghiệp mới;

b) Đầu tư góp vốn liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần với các doanh nghiệp khác;

c) Đầu tư mua một phần tài sản hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác;

d) Đầu tư trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán thông qua việc mua bán cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác.

3. Thực hiện việc đầu tư và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty vào các lĩnh vực, ngành kinh tế quốc dân theo nhiệm vụ Nhà nước giao.

4. Tổ chức huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước để bổ sung vốn kinh doanh thông qua việc vay vốn, phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu công trình, lập quỹ tín thác đầu tư theo quy định của pháp luật đối với công ty nhà nước.

5. Cung cấp các dịch vụ tài chính: tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp; nhận ủy thác các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

6. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn.

7. Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

8. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Vốn hoạt động của Tổng công ty bao gồm:

1. Vốn điều lệ ban đầu: 5.000 (năm nghìn) tỷ đồng, bao gồm:

a) Vốn ngân sách nhà nước cấp: 1.000 (một nghìn) tỷ đồng theo Quyết định: số 92/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Vốn tiếp nhận từ các công ty quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này tại thời điểm thành lập Tổng công ty.

2. Vốn nhà nước bổ sung cho Tổng công ty để thực hiện việc đầu tư và vốn tiếp nhận bổ sung từ các công ty quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

3. Vốn tự bổ sung từ lợi nhuận sau thuế; vốn huy động và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Tài chính của Tổng công ty.

Tổng công ty là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, thực hiện chế độ hạch toán kế toán tập trung. Chế độ kế toán, báo cáo kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và thực hiện chế độ kiểm toán theo quy định. Tổng công ty có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về

tài chính và được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Tổng công ty bao gồm:

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
2. Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận chức năng giúp việc.
3. Các công ty thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 7. Tổng công ty có trách nhiệm tiếp nhận, đầu tư và kinh doanh vốn có hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ cụ thể của Tổng công ty theo Điều lệ của Tổng công ty.

Điều 8. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế tài chính Tổng công ty; hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này.
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc

Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chịu trách nhiệm chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn nhà nước tại các công ty quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này cho Tổng công ty theo quy định.

3. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động của Tổng công ty theo đúng quy định.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Giám đốc các doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải